TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HS-ST
Ngày: 25 - 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Đạt.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Thân.
2. Bà Cù Thị Chanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2018/HSST ngày 18 tháng 6 năm 2018, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Văn Đ, sinh năm 1985; Tại: CL, HL, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 4, xã CL, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị L; Vợ: Nguyễn Thị Thu T; Con: 01 con sinh năm 2013; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 22/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt 17/4/2017; Nhân thân: ngày 29/8/2016 bị Công an huyện Hà Trung xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" đã nộp phạt xong ngày 07/9/2016; Tạm giữ từ ngày 29/3/2018 đến ngày 07/4/2018 chuyển tạm giam cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1970
Địa chỉ: Thôn 5, xã HN, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa.
Chị Hoa vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Văn Ngh, sinh năm 1992
Địa chỉ: Thôn 4, xã CL, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa.
Anh nghĩa có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Đỗ Ngọc K, sinh năm 1989
Địa chỉ: Thôn 5, xã HN, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa.
Anh K vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 ngày 29/3/2018, Đỗ Văn Đ điều khiển mô tô Biển kiểm soát 36K4-1842 từ xã CL, huyện HL sang địa phận huyện HT, tỉnh Thanh Hóa. Khi đi đến nhà chị Hoàng Thị Hoa ở thôn 5, xã HN, huyện Hà Trung, Đ nhìn thấy một bình ăc quy màu trắng đặt bên góc trước cửa không có người trông coi nên đã nảy sinh ý Đ trộm cắp. Đ quay xe mô tô dựng vào lề đường theo hướng đi ra quốc lộ 1A rồi đi bộ lại chỗ bình ăc quy, quan sát không thấy có người, Đ bê bình ăc quy mang lại chỗ dựng xe và đặt ăc quy lên xe mô tô để tẩu thoát thì bị chị H và con trai là Vũ Ngọc K sinh năm 1989 phát hiện bắt quả tang, giao cho Công an xã HN và Công an huyện Hà Trung. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang là 01 bình ắc quy màu trắng nhãn hiệu ENIMAC N150 loại 12V-150AH đã cũ và 01 mô tô BKS 36K4-1842, số khung DOG013PD015694, số máy 150FMG00015694 màu nâu dán đề can Dream II.

Ngày 04/4/2018 Hội đồng Đ giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hà Trung Đ giá kết luận: 01 bình ắc quy màu trắng nhãn hiệu ENIMAC N150 loại 12V-150AH đã cũ tại thời điểm có giá trị 710.000đ*(Bảy trăm mười nghìn đồng)*.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 18/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Đỗ Văn Đ về tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết Đ truy tố và đề nghị áp dụng: điểm b khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị xử phạt Đỗ Văn Đ từ **12-15** tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36K4-1842, số khung DOG013PD015694, số máy 150FMG00015694 màu nâu dán đề can Dream II quá trình điều tra xác Đ chiếc xe mô tô không phải là vật chứng của vụ án nào và thuộc chủ sở hữu hợp pháp của anh Đỗ Văn Nghĩa là em trai bị cáo, lúc bị cáo mượn xe làm phương tiện trộm cắp tài sản anh Nghĩa không biết mục đích bị cáo mượn xe đi trộm cắp nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện HT đã trả lại chiếc xe mô tô lại cho anh N, quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Ngh không có thắc mắc khiếu nại gì về việc giữ và nhận lại xe mô tô.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh hình phạt và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại là chị Hoàng Thị H đã nhận lại tài sản là 01 bình ăc quy, chị Hoa không yêu cầu bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi, căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai, người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/3/2018, tại thôn 5, xã HN, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa, Đỗ Văn Đ đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 bình ắc quy màu trắng nhãn hiệu ENIMAC N150 loại 12V-150AH đã cũ của gia đình chị Hoàng Thị H trị giá 710.000đ*(Bảy trăm mười nghìn đồng)* khi chuẩn bị tẩu thoát thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị cáo trị giá 710.000đ*(Bảy trăm mười nghìn đồng)* tuy trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới mức định lượng là 2.000.000đ, nhưng bị cáo là người đã bị kết án về tội về tội " Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích mà lại có hành vi trộm cắp tài sản nên hành vi của Đỗ Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của bị cáo: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, xâm hại đến trật tự quản lý xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong một bộ phận quần chúng nhân dân, bản thân bị cáo đang có tiền án mới ra tù nhưng lại không tu chí làm ăn lương thiện mà lại quay lại con đường phạm tội điều này thể hiện sự coi thường pháp luật; do vậy cần xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo có 01 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản nhưng đã được dùng là tình tiết định tội nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo là người có nhân thân xấu nên xem xét một mức án nghiêm khắc, để bị cáo có thời gian rèn luyện, cải tạo, tương xứng tính chất hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm cải tạo bị cáo thành người lương thiện và làm bài học giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định *"Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000*

đồng" do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo là lao động tự do, không nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng,. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[7]. Về chiếc xe mô tô BKS 36K4-1842, số khung DOG013PD015694, số máy 150FMG00015694 màu nâu dán đề can Dream II là xe của anh Đỗ Văn Nghĩa (em trai Đ) Đ mượn xe đi trộm cắp N không biết nên Công an huyện Hà Trung đã trả lại cho Đ là phù hợp.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng: Điểm b Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Đỗ Văn Đ 15 *(Mười lăm)* tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 29/3/2018).

2. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Đỗ Văn Đ phải chịu 200.000đ*(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh N có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hà Trung;
- Công an huyện Hà Trung;
- Bị cáo;
- Chị H, anh N;
- Lưu hồ sơ vụ án.